

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2022/HS-ST
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân L**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 07/3/1995.

Nơi cư trú: Thôn TS, xã NS, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Trần Xuân B; Con bà: Lê Thị S

Vợ: Trần Thị M, sinh năm: 1994.

Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 15/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 08/2020/HS-ST. Đến ngày 13/3/2020, L đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí; ngày 31/3/2021, L đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2016/HSST. Ngày 10/5/2016, L đã chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí.

Bị cáo bị bắt từ ngày 10/5/2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt

- *Bị hại:* Anh Phan Nhật L1

Địa chỉ: Số S đường ĐDT, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông Ngô Tùng C

Địa chỉ: Số D đường LHP, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Hữu H

Địa chỉ: Số N đường đường LHP, Phường R, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Trần Xuân L có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Tháng 4/2021, sau khi chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa, L vào Đà Lạt tìm việc làm. Do không có việc làm ổn định, không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định tìm nhà dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Thực hiện ý định, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, L đi bộ đến đường ĐDT, Phường R, Đà Lạt để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà số S ĐDT thấy nhà không khóa cửa, L đến gần, nhìn vào trong nhà phát hiện có một chiếc laptop nhãn hiệu HP Notebook màu xám đen để trên bàn ngay bên phải cửa nhà, L đứng chờ khoảng 15 phút thấy không có ai trông coi nên L mở cửa đi vào lấy trộm chiếc laptop trên cất vào trong áo rồi bỏ đi. Khi đi bộ đến hẻm 09 đường LHP, Phường R, thành phố Đà Lạt thì bị ông Ngô Tùng C phát hiện truy hô, ông Nguyễn Hữu H cùng ông C đuổi theo, bắt giữ và đưa L đến Công an Phường R, Đà Lạt lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bị hại: Anh Phan Nhật L, bị mất trộm 01 laptop nhãn hiệu HP Notebook model14-am060TU, 14 inch màu xám đen.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-ĐG, ngày 13/5/2022 kết luận 01 laptop nhãn hiệu HP Notebook model14-am060TU, 14 inch màu xám đen có giá trị còn lại là: 5.000.000 đồng.

Hiện anh L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại bản Cáo trạng số 188/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù 15 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: để có tiền tiêu xài, vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 10/5/2022, bị cáo có hành vi lén lút trộm cắp chiếc laptop hiệu HP Notebook màu xám đen của anh Phan Nhật L cất vào trong áo rồi bỏ đi thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 39/KL-ĐG, ngày 13/5/2022 kết luận 01 laptop nhãn hiệu HP Notebook model14-am060TU, 14 inch màu xám đen có giá trị còn lại là: 5.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Nhân thân của bị cáo xấu, có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và tác dụng phòng, ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại bản án: Ngày 15/01/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 08/2020/HS-ST, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thật thà khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: vật chứng thu giữ được đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2022.

Về án phí: buộc bị cáo Trần Xuân L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp.Đà Lạt;
- CQ CSĐT Công an Tp.Đà Lạt;
- CQ THAHS Công an Tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý